

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 13- 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 298/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L), sinh ngày 05/9/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 26/183 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cửu T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1960; gia đình có 04 chị, em ruột; bị cáo là con là con thứ ba; vợ con chưa có.

Quá trình nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên cùng với gia đình tại phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 06/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 145/2006/HSST);

- Ngày 20/4/2007, bị Công an phường X, thành phố Huế, xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (Quyết định số 4384);

- Ngày 07/7/2010, bị Công an phường X, thành phố Huế, xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (Quyết định số 13616);

- Tiền án: có 02 tiền án.

- Ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 149/2016/HSST);

- Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 129/2018/HSPT ngày 26/9/2018);

- Ngày 24/4/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (Bản án số 129/2018/HSPT ngày 26/9/2018);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Anh Lê Công D1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 111 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Cửu T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 26/183 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 ngày 28/9/2021, Nguyễn Cửu D mượn xe mô tô biển kiểm soát 75F1-XYZ.XX của bố mình là ông Nguyễn Cửu T đi mua sơn về để sơn cửa. Khi D điều khiển xe chạy ngang nhà anh Lê Công D1, địa chỉ: 111 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì phát hiện có 04 (Bốn) tấm khung sắt để xe ô tô lên xuống gara, đặt trước thềm cửa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Quan sát thấy xung quanh vắng người nên D điều khiển xe đến gần các tấm khung sắt này rồi xuống xe lấy trộm 02 (hai) tấm khung sắt bỏ lên xe mô tô, sau đó điều khiển xe tẩu thoát. D chạy xe theo hướng về phường P, thành phố H thì tình cờ gặp những người đi mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch) nên D bán cho 2 (Hai) người mua phế liệu 02 (Hai) khung sắt, tổng số tiền là 340.000 đồng, số tiền có được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 02 (Hai) khung sắt để xe ô tô lên xuống gara kích thước 90x90cm, trọng lượng mỗi khung sắt là 15 kg, đã qua sử dụng (Định giá qua hồ sơ), tại thời điểm định giá 28/9/2021, có giá trị: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Theo Công văn số 1905 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế vào ngày 29/9/2021 về việc cung cấp kết quả thi hành án vụ Nguyễn Cửu D xác định:

Căn cứ Bản án số 117/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế đã ban hành Quyết định thi hành án số 368/QĐ-CCTHADS ngày 28/11/2018 cho thi hành với ông Nguyễn Cửu D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 700.000 đồng. Kết quả thi hành án: Nguyễn Cửu D chưa thi hành các khoản nộp án phí nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Công D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Cửu D bồi thường về mặt dân sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75F1-XYZ.XX, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Cửu T. Trước đó D dùng xe này làm phương tiện phạm tội tại địa bàn huyện Phú Vang nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tạm giữ.

Đối với 02 (Hai) người mua bán phế liệu (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 tấm khung sắt do D trộm cắp mà có nhưng quá trình điều tra không xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế sẽ tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 395/CT-VKS-HS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 30/9/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Công D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Cửu D bồi thường thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Cửu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các

bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 28/9/2021, tại số nhà 111 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Cửu D lén lút chiếm đoạt của anh Lê Công D1 02 (Hai) khung sắt dùng để xe ô tô lên xuống gara, có giá trị 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Mặc dù, Nguyễn Cửu D chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng về nhân thân có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mới ra tù chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên đã phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Cửu D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Cửu D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Công an phường X, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” và nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Lẽ ra, khi ra tù bị cáo phải lấy đó để làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do bản chất lười lao động, muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Bởi vậy, đối với Nguyễn Cửu D cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Công D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Cửu D bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Cửu D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 30/9/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Cửu D (Tên gọi khác: L) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

